

Số: 172/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế
của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 08/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 8 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



Handwritten signature

3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu									
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)							
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100							
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4										
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4										
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5													
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100		
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	5								
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4											
Tiêu chuẩn 3	3.67	Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4											
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	5											
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chuẩn 4	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100					
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4								
Tiêu chuẩn 4	3.67	Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	5								
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4											
Tiêu chí 4.2	3	Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	5				4.00	5	83		
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4								
Tiêu chuẩn 5	3.80	Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	4.00	4.00	7	100				Tiêu chí 10.1	4
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	3								
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	4											
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chí 10.5	5											
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.6	4											
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.2	5											
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.3	4											
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.4	4											
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.5	4											
Tiêu chí 6.5	4															
Tiêu chí 6.6	4															
Tiêu chí 6.7	4															
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt										
4,02				44		88										

DỤC VÀ ĐÀ
TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Phụ lục II



CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng theo định hướng ứng dụng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Luật giáo dục đại học hiện hành và các thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Mục tiêu của CTĐT được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan và được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng công phu, có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được định kỳ rà soát, điều chỉnh. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin theo quy định, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT được biên soạn theo mẫu thống nhất chung, được định kỳ rà soát, cập nhật. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định, nội dung có tính cập nhật và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của chuyên ngành. Các hoạt động dạy và học của CTĐT được thiết kế khá đa dạng, phong phú, phù hợp với yêu cầu đặc thù của trình độ thạc sĩ, được triển khai phù hợp trong thực tế. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học dưới nhiều hình thức. Khối lượng công việc của giảng viên được qui đổi thành giờ chuẩn, được hướng dẫn cụ thể và triển khai đúng quy định. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng và cập nhật hàng năm; Cơ sở vật chất khang trang; cảnh quan môi trường sạch sẽ và đẹp mắt; các phòng thực hành, thí nghiệm đầy đủ trang thiết bị, máy móc tiên tiến, hiện đại.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Định kỳ lấy ý kiến sâu rộng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống, thể hiện đầy đủ hơn các thuộc tính khái quát của học viên tốt nghiệp như lĩnh vực công việc có thể đảm trách với những năng lực chung và chuyên biệt; thể hiện rõ hơn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt nam.

(ii) Tổ chức xây dựng Bản mô tả CTĐT bằng tiếng Anh để có thể giới thiệu về CTĐT cho các đối tác nước ngoài và là kênh truyền thông để thu hút người học quốc

tế và tăng khả năng “*hội nhập*” cho CTĐT. Đa dạng hình thức công bố công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(iii) Định kì đánh giá tính hợp lí, đầy đủ của các môn học trong từng nhóm chuyên ngành cũng như thu thập và sử dụng ý kiến của giảng viên, học viên, cựu học viên về sự phù hợp của trình tự các môn học, nhu cầu tích hợp các môn học, làm rõ nội dung tiếp thu khi tham khảo các CTĐT tương đương bên ngoài.

(iv) Nghiên cứu xây dựng triết lí giáo dục của Khoa, trong đó thể hiện rõ quan điểm về đích đến của giáo dục, cách tiếp cận, vai trò của người dạy và người học trong các hoạt động hướng đến mục tiêu giáo dục, lưu ý đến mục tiêu đào tạo nhân lực có trình độ cao, có khả năng kiến tạo và hội nhập quốc tế.

(v) Lựa chọn, xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần/môn học; rà soát mức độ phù hợp của các phương pháp đánh giá kết quả học tập hiện tại dựa trên ma trận phát triển kĩ năng và chuẩn đầu ra. Đối với các học phần chuyên ngành, nên sử dụng đa dạng các loại hình đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế, các năng lực tư duy bậc cao, mức độ rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời, khả năng kiến tạo của người học; hạn chế việc tập trung quá nhiều cho hình thức viết tiểu luận.

(vi) Triển khai đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ sau giảng viên mỗi giai đoạn để có cơ sở xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo. Có định hướng trong chiến lược về việc phát triển đội ngũ tham gia giảng dạy sau đại học. Bám sát thực tế để có thể dự kiến và triển khai thực hiện được việc phát triển nguồn nhân lực có học hàm theo kế hoạch/chiến lược đề ra; đồng thời cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có học hàm ưu tiên từ nguồn nhân lực tại chỗ. Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên; quan tâm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học giảng viên; tạo cơ hội, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

(vii) Cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng nhân viên; đẩy mạnh chính sách thu hút nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ, đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để phục vụ tốt nhất cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiến hành rà soát bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ; điều chỉnh bổ sung các tiêu chí định lượng gắn với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể (KPIs) cho từng vị trí việc làm tại các đơn vị/bộ phận. Công khai, dân chủ trong công tác lấy ý kiến của nhân viên khi xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực, tạo động lực tốt nhất cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực trong việc thực thi nhiệm vụ.

(viii) Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về CTĐT đối với chính sinh viên của Trường, đồng thời xây dựng chính sách đặc thù để có thể tuyển thẳng hay thu hút nhiều hơn nữa người học học tiếp lên cao nhằm tận dụng tối đa đối tượng tiềm năng này. Thiết lập kênh thông tin khảo sát nhu cầu xã hội và các bên liên quan về nội



[Handwritten signature]

dung đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành... làm căn cứ xác định phương pháp, tiêu chuẩn cho việc tuyển chọn, mở rộng đối tượng học viên.

(ix) Thiết lập hệ thống quản lý, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, thiết bị. Xây dựng và ban hành quy trình sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị thí nghiệm, thực hành nhằm quản lý tốt thiết bị và khai thác sử dụng có hiệu quả hơn nữa. Thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin tổng thể để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành Nhà trường dựa trên hiệu quả của chuyên đổi số.

(x) Thực hiện rà soát và hoàn thiện hơn quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; sớm ban hành hướng dẫn về việc rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Tập trung đầu tư nhân lực và tài lực, tăng cường hợp tác đối tác để thực hiện các đề tài, dự án của Bộ, cấp Nhà nước; khuyến khích giảng viên quan tâm nghiên cứu các đề tài về khoa học giáo dục phục vụ cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và đội ngũ chuyên gia trong công tác phát triển chương trình dạy học; hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát để phù hợp với đối tượng và mục tiêu thu thập thông tin, làm căn cứ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

(xi) Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của Phòng Sau đại học và các phòng chức năng/Khoa trong việc giám sát, xác lập tình hình học viên thôi học, tình hình tốt nghiệp và xác lập thời gian tốt nghiệp trung bình của các CTĐT cao học. Chú trọng công tác khảo sát sự thay đổi việc làm của học viên sau tốt nghiệp; thu thập dữ liệu về việc làm của học viên ngay sau khi nhập học để có dữ liệu đối sánh về thay đổi vị trí việc làm trong quá trình đào tạo và sau tốt nghiệp. Thực hiện khảo sát ý kiến của các cơ quan/doanh nghiệp về chất lượng của học viên sau tốt nghiệp và sử dụng hiệu quả dữ liệu khảo sát để cải tiến chất lượng nhằm tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho học viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.